PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠC THỦY

**TRƯỜNG MẦM NON AN LẠC**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Thị Quyên | Hiệu trưởng | Chủ tịch HĐTĐG |  |
| 2 | Nguyễn Thị Thanh | Phó Hiệu trưởng | Phó chủ tịch HĐTĐG |  |
| 3 | Trần Thị Lương | Phó Hiệu trưởng | Phó chủ tịch HĐTĐG |  |
| 4 | Bùi Thị Kim Cúc | Phó Hiệu trưởng | Phó chủ tịch HĐTĐG |  |
| 5 | Nguyễn Thị Minh Thu | Tổ trưởng chuyên môn nhà trẻ | Thư ký HĐTĐG |  |
| 6 | Bùi Thị Ninh | Tổ phó chuyên môn mẫu giáo | Ủy viên HĐTĐG |  |
| 7 | Thiệu Thị Nhung | Tổ trưởng tổ văn phòng | Ủy viên HĐTĐG |  |
| 8 | Bùi Thị Sửu | Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo | Ủy viên HĐTĐG |  |
| 9 | Nguyễn Thu Hiền | Tổ phó chuyên môn nhà trẻ | Ủy viên HĐTĐG |  |
| 10 | Quách Thi Lựu | Bí thư ĐTN | Ủy viên HĐTĐG |  |
| 11 | Nguyễn T Ngọc Thuỳ | Kế toán | Ủy viên HĐTĐG |  |

**HÒA BÌNH – 2021**

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục | 2 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 2 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 2 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 2 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 2 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 2 |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | 2 |
| Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường. |  |
| Mở đầu | 2 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. | 2 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác. | 2 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. | 2 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng. | 2 |
| Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo. | 2 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản. | 2 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên. | 2 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục. | 2 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. | 2 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. | 2 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 2 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. | 2 |
| Mở đầu | 2 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. | 2 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên. | 2 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên. | 2 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 2 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. | 2 |
| Mở đầu | 2 |
| Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn. | 2 |
| Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập. | 2 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị. | 2 |
| Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn. | 2 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. | 2 |
| Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước. | 2 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 2 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. | 2 |
| Mở đầu | 2 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ. | 2 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. | 2 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 2 |
| Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. | 2 |
| Mở đầu | 2 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. | 2 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. | 2 |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ. | 2 |
| Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục. | 2 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 2 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 2 |

### 

# **TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X |  |

**Kết quả:** Đạt mức 2

**2. Kết luận: Đạt mức 2**

# 

# **Phần I**

# **CƠ SỞ DỮ** **LIỆU**

Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON AN LẠC

Tên trước đây: TRƯỜNG MẦM NON AN LẠC

Cơ quan chủ quản: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠC THỦY

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Tỉnh Hòa Bình |  | | Họ và tên  hiệu trưởng | | Nguyễn Thị Quyên | |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Lạc Thủy |  | Điện thoại | | 0363205359 | |
| Xã / phường/thị trấn | Xã Thống nhất |  | Fax | |  | |
| Đạt CQG |  |  | Website | | mnanlac.pgdlacthuy.edu.vn | |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 07/10/1997 |  | Số điểm trường | | 05 | |
| Công lập | x |  | Loại hình khác | |  | |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn | |  | |
| Dân lập |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | |  | |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  | |  | |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm trẻ từ 13 - 24 tháng tuổi | 3 | 1 | 3 | 1 | 1 |
| Nhóm trẻ từ 25 - 36 tháng tuổi | 4 | 4 | 3 | 4 | 4 |
| Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Cộng** | **13** | **11** | **12** | **11** | **11** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 13 | 11 | 12 | 11 | 11 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 10 | 10 | 12 | 11 | 11 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị | 4 | 6 | 6 | 6 | 6 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 2 | 6 | 6 | 6 | 6 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **V** | Các công trình, khối phòng chức năng khác | 0 | 0 | 1 | 2 | 2 |  |
|  | **Cộng** | **17** | **17** | **17** | **19** | **19** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 3 | 3 | 1 | 0 | 2 | 1 |  |
| Giáo viên | 25 | 25 | 15 | 0 | 14 | 11 |  |
| Nhân viên | 9 | 7 | 4 | 2 | 7 | 0 |  |
| **Cộng** | **38** | **36** | **20** | **2** | **23** | **13** |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số giáo viên | 25 | 24 | 25 | 25 | 25 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với nhóm trẻ em) | 7,69 | 7,5 | 7,3 | 6,6 | 7,27 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với lớp mẫu giáo không có trẻ em bán trú) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú) | 15,91 | 14,5 | 13,25 | 12,69 | 11,4 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 3 | 9 | 9 | 0 | 6 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Trẻ em**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số trẻ em | 291 | 264 | 254 | 245 | 240 |  |
| *- Nữ* | 137 | 134 | 122 | 128 | 132 |  |
| *-Dân tộc* | 227 | 213 | 199 | 197 | 187 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 162 | 95 | 136 | 84 | 130 |  |
| 3 | Khuyết tật | 1 | 3 | 1 | 1 | 1 |  |
| 4 | Tuyển mới | 88 | 95 | 45 | 45 | 57 |  |
| 5 | Học 2 buổi/ngày | 291 | 264 | 254 | 245 | 240 |  |
| 6 | Bán trú | 233 | 221 | 212 | 245 | 240 |  |
| 7 | Tỉ lệ trẻ em/lớp | 31,83 | 29,0 | 26,5 | 27,5 | 21,8 |  |
| *-Trẻ em từ 3-4 tuổi* | 61 | 58 | 40 | 55 | 61 |  |
| *-Trẻ em từ 4-5 tuổi* | 59 | 59 | 61 | 46 | 55 |  |
| *-Trẻ em từ 5-6 tuổi* | 71 | 57 | 58 | 64 | 44 |  |
| *- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi - 4 tuổi* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Trẻ em lớp ghép 4 tuổi - 5 tuổi* | 0 |  | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi - 5 tuổi* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi - 4 tuổi - 5 tuổi* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 3 tuổi - 4 tuổi* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 4 tuổi - 5 tuổi* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 3 tuổi - 4 tuổi - 5 tuổi* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 3 tuổi - 5 tuổi* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 3 tuổi* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 8 | Tỉ lệ trẻ em/nhóm | 14,28 | 18 | 15,83 | 16 | 16 |  |
| *-Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *-Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi* | 31 | 25 | 37 | 23 | 12 |  |
| *-Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi* | 69 | 65 | 58 | 57 | 68 |  |
| 9 | Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

# **Phần II**

# **TỰ** **ĐÁNH GIÁ**

## **A. ĐẶT VẤ****N ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường mầm non An Lạc là một trường mầm non vùng nông thôn miền núi nằm tại xã Thống Nhất nơi cách trung tâm huyện Lạc Thủy 18 km về phía tây trường được thành lập năm 1997 thuộc loại hình trường công lập. Có tổng diện tích là 4.271,6 m2, có 5/5 điểm trường có tường rào bao quanh, các điểm trường có biển tên trường, cây xanh đảm bảo cảnh quan sư phạm xanh, sạch, và an toàn cho trẻ. Số phòng sinh hoạt chung là 11 phòng kiên cố. Trường có 02 bếp phục vụ cho việc ăn bán trú được thiết kế theo hướng 1 chiều và luôn được đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Có nguồn nước sạch đủ cho trẻ dùng. Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường đều được đảm bảo theo yêu cầu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy của cô và các hoạt động của trẻ.

Năm học 2022-2023 nhà trường có tổng số 38 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó cán bộ quản lý là 04 người; giáo viên là 25 người; nhân viên là 9 người. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, luôn đoàn kết giúp đỡ nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường có 11 nhóm/ lớp với 240 trẻ được học 02 buổi/ ngày, trẻ ăn ngủ bán trú tại trường là 240 cháu, các cháu được thực hiện các hoạt động chăm sóc,nuôi dưỡng, giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non. Điểm trường trung tâm là điểm Liên Phú 3 có 04 nhóm/ lớp với 99 trẻ. Điểm trường lẻ khu Minh Thành có 04 nhóm/ lớp với 102 trẻ. Điểm trường lẻ khu Tân Thành có 01 nhóm trẻ 24-36 tháng với 11 trẻ. Điểm lẻ khu Hợp Thành có 01 nhóm trẻ 24-36 tháng với 16 cháu. Điểm lẻ khu Liên Phú có 01 nhóm trẻ 18-24 tháng với 12 cháu.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương, sự quan tâm sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạc Thuỷ, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc cha mẹ học sinh, sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường đã đạt các danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến, tổ chức công đoàn luôn đạt công đoàn vững mạnh. Trường có chi bộ Đảng nhiều năm liền luôn đạt danh hiệu Chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Trường Mầm non An Lạc đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về mọi mặt. Chất lượng đội ngũ ngày càng tăng lên, công tác quản lý chỉ đạo nhà trường đạt hiệu quả, các hoạt động đoàn thể trong nhà trường đi vào nền nếp, thúc đẩy các hoạt động thi đua dạy tốt, học tốt, xây dựng khối đoàn kết, ổn định công tác trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non. Đây là một nội dung quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển và nhiệm vụ trọng tâm trong các năm học tiếp theo do ngành giáo dục đề ra. Năm học 2022-2023 với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong trường mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay nhà trường xác định việc tự đánh giá chất lượng giáo dục hàng năm là rất cần thiết, vì tự đánh giá là giúp nhà trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, mức độ đáp ứng của mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn nhằm được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, từ đó xây dựng Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc tự đánh giá đã giúp nhà trường xây dựng được kế hoạch hành động cụ thể, bổ sung những nội dung công việc chưa thực hiện được và có biện pháp khắc phục kịp thời nhằm đạt được các mức độ theo yêu cầu của Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm 11 thành viên là cán bộ quản lý của nhà trường, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, đại diện Đoàn thanh niên. Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

Trên cơ sở đó để xác định cấp độ đánh giá mà nhà trường đã đạt được, giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Việc tự đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình tự đánh giá với các phương pháp đánh giá khoa học, trung thực, khách quan.

## **B. TỰ ĐÁN****H GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ T****IÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Trường Mầm non An Lạc là trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định của Luật giáo dục, Điều lệ trường mầm non và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Có sự đồng thuận thống nhất trong công tác quản lý điều hành toàn bộ các hoạt động trong nhà trường. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác quản lý chỉ đạo, đã tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo trung thực, chính xác, công bằng, công khai, khách quan. Nhà trường đã từng bước đưa các phương tiện hiện đại để ứng dụng trong công tác quản lý; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Giáo dục mầm non phù hợp với nhiệm vụ từng năm học.

Trường Mầm non An Lạc có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có Hội đồng trường và các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng; các tổ thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động. Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Toàn trường có 11 nhóm, lớp với 240 trẻ được chia theo độ tuổi. Nhà trường có 05 điểm trường được đặt ở vị trí trung tâm của xã, rất thuận tiện cho việc đưa, đón trẻ đến lớp của các bậc phụ huynh. Ban giám hiệu luôn thực hiện tốt việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; chú trọng đến công tác bảo đảm an ninh trật tự. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần và chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, thông qua đó giúp trẻ luôn mạnh dạn, tự tin, tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động tập thể. Nhà trường thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, đặc biệt không để tình trạng bạo lực học đường sảy ra trong trường học.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

**Mức 1:**

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

**Mức 2**:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

**Mức 3:**

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã căn cứ vào mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 23, Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/9/2019 ngày 14/6/2019 để xây dựng Kế hoạch số 28/KH-TrMN ngày 13 tháng 9 năm 2019 thực hiện đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 và hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với đề án phát triển giáo dục, với phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Thống Nhất và phù hợp các điều kiện nguồn lực phát triển của nhà trường, , đồng thời phù hợp với điều kiện của nhà trường được xác định bằng văn bản và đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt. Phương hướng, chiến lược được công bố công khai tại hòm thư điện tử của nhà trường, thông báo trong cuộc họp hội đồng sư phạm. Ban thanh tra nhân dân phối hợp với các đoàn thể trong trường, Ban ĐD CMHS và cộng đồng giám sát việc thực hiện các giải pháp. Nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh Phương hướng, chiến lược cho phù hợp thực tế. Khi xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã huy động sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, được dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp, xác định các mục tiêu phù hợp để thực hiện có hiệu quả cho từng năm. Cụ thể: Tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp hàng năm đều đạt so với kế hoạch; Nhà trường thiết kế tổng thể theo quy mô *“Trường chuẩn quốc gia mức độ 1”*, có CSVC đạt tiêu chuẩn Thông tư số 13/2020/TT-BGD ĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC đối với trường mầm non; Thực hiện tốt kế hoạch tham mưu với các cấp nhằm mục tiêu phấn đấu và xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 đã đề ra. Tuy nhiên, sự tham gia đóng góp xây dựng phương hướng chiến lược của cha mẹ trẻ còn chung chung chưa chi tiết [H1-1.1-01]; [H1-1.1- 02]; [H1-1.1- 03]; [H1-1.1- 04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả phương hướng, chiến lược phù hợp với mục tiêu GDMN với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn và được công bố công khai. Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân phối hợp với các đoàn thể trong trường giám sát việc thực hiện các giải pháp, định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch kịp thời. Khi xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường đã huy động sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, GV, NV, cha mẹ trẻ giúp cho việc xác định các mục tiêu, giải pháp phù hợp và thực hiện có hiệu quả hơn.

**3. Điểm yếu**

Sự tham gia đóng góp xây dựng phương hướng chiến lược của cha mẹ trẻ còn chung chung, chưa chi tiết.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược. Trên cơ sở đó, BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng điều chỉnh bổ sung những nội dung phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương; trưng cầu ý kiến đóng góp của các ban ngành đoàn thể, nhân dân địa phương và của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc bổ sung phương hướng kế hoạch phát triển giáo dục vào phương hướng, chiến lược cho những năm tiếp theo. Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh tích cực tham gia đóng góp ý kiến một cách cụ thể, chi tiết cho từng nội dung vào phương hướng chiến lược của nhà trường và các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

**Mức 1:**

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

**Mức 2:**

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1.Mô tả hiện trạng**

Trường mầm non An Lạc có Hội đồng trường. Hằng năm, vào đầu năm học Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; chấm đồ dùng, đồ chơi. Các Hội đồng được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non .Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại điều 9, điều11 Điều lệ Trường mầm non tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.1-04].

Hằng năm Hội đồng trường thường xuyên kiểm tra, rà soát và đánh giá các hoạt động của nhà trường như: Đánh giá xếp loại thi đua khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường .Các Hội đồng được thành lập và hoạt động có hiệu quả, các thành viên trong Hội đồng đã có những hoạt động tích cực như tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, hội thi làm đồ dùng đồ chơi, văn nghệ… tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động trong mọi phong trào thi đua [H1-1.2-02]; [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các Hội đồng được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Các Hội đồng đã thực hiện tích cực và có hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là phong trào thi đua. Thường xuyên kiểm tra, rà soát và đánh giá các hoạt động và điều chỉnh, bổ sung thống nhất đưa ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Không có điểm yếu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 - 2023 nhà trường phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra. Những năm tiếp theo Hội đồng trường và các Hội đồng khác trong nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, đề ra các giải pháp đổi mới trong công tác thi đua khen thưởng, thi giáo viên dạy giỏi nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và đạt nhiều thành tích cao trong các phong trào thi đua.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

**Mức 1:**

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

**Mức 2:**

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

**Mức 3:**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên. Các đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định; Chi bộ Đảng có 24 đảng viên, tổ chức công đoàn gồm 38 công đoàn viên, đoàn thanh niên gồm 11 đồng chí. Chi bộ nhà trường gồm 24/38 đảng viên đạt 63,1%, tổ chức hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng. Năm 2018, 2019, 2021,2022 Chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Thống Nhất đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm: 2020 chi bộ được Đảng bộ xã Thống Nhất đánh giá công nhận chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong 05 năm liên tiếp Chi bộ Đảng nhà trường được đánh giá xếp loại 01 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 04 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Tổ chức công đoàn đã hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Tổ chức Đoàn thanh niên hoạt động theo Điều lệ của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Hằng năm, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục; luôn bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người lao động; thường xuyên phối hợp, hỗ trợ giúp đỡ nhau trong các hoạt động, đồng thời thúc đẩy phong trào thi đua sôi nổi. Hằng năm, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đã khuyến khích động viên 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua; xây dựng cảnh quan môi trường, làm đồ dùng, đồ chơi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên và tổ chức chính trị luôn phối hợp chặt chẽ với nhà trường và có những đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, tham gia tích cực phong trào của ngành giáo dục.Tuy nhiên thời gian tham gia các hoạt động, phong trào ở địa phương của tổ chức Đoàn thanh niên còn ít, chủ yếu chỉ tham gia được ngoài giờ hành chính. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các tổ chức như: Tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên được hoạt động theo đúng hiến pháp và điều lệ quy định của các tổ chức. Chi bộ nhà trường gồm 24/38 đảng viên chiếm 63,1%. Trong 05 năm liên tiếp, Chi bộ Đảng nhà trường đã được đánh giá xếp loại 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 04 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn, đoàn thanh niên phối hợp với nhà trường thực hiện có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường như: xây dựng cảnh quan môi trường, làm đồ dùng, đồ chơi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, và tham gia tích cưc các phong trào của ngành giáo dục, địa phương.

**3. Điểm yếu**

Thời gian tham gia các hoạt động, phong trào ở địa phương của tổ chức Đoàn thanh niên còn ít, chủ yếu chỉ tham gia được ngoài giờ hành chính.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo Chi bộ và các đoàn thể trong nhà trường luôn phát huy vai trò, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc giáo dục của nhà trường, phấn đấu kết nạp Đảng cho 01 đồng chí giáo viên; tạo điều kiện cho 02 đồng chí tham gia lớp cảm tình Đảng. Năm 2023 Chi bộ phấn đấu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, Công đoàn vững mạnh, hoạt động phong trào của Đoàn Thanh niên xếp loại tốt. Khuyến khích các đồng chí trong Đoàn thanh niên tích cực tham gia các hoạt động, phong trào của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

**Mức 1:**

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

**Mức 2:**

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

**Mức 3:**

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường mầm non An Lạc là trường hạng II vì vậy trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số: 06/2015/TTLT-BGD ĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập bao gồm Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng [ H1-1.4-01].

Năm học 2021-2022 nhà trường có 02 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn nhà trẻ có 17 thành viên; tổ chuyên môn mẫu giáo có 16 thành viên; tổ văn phòng có 05 thành viên. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập vào tháng 8 hàng năm .Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên và quản lý sử dụng tài liệu đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ và đóng góp có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tham gia đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Tổ chuyên môn luân phiên đề xuất và thực hiện có hiệu quả 2 chuyên đề: *“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”* và chuyên đề *“Giáo dục an toàn giao thông”* vào các hoạt động giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường. Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh thường xuyên có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ sinh hoạt theo định kỳ 02 lần/tháng, dưới sự điều hành của tổ trưởng, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm, đề xuất và điều chỉnh bổ sung vào kế hoạch tháng tới. Tuy nhiên nhà trường có 5 điểm trường nên việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn còn khó khăn, các đồng chí giáo viên không tập trung sinh hoạt chuyên môn trong giờ hành chính được . Nhà trường có 01 tổ Văn phòng gồm: 05 thành viên trong đó 01 hiệu trưởng , 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm thực hiện các hoạt động của nhà trường về chăm sóc, dinh dưỡng, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên. Hoạt động của tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh thường xuyên có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03];

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo Điều lệ trường mầm non, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đảm bảo theo quy định tại danh mục khung vị trí việc làm. Các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm, tháng, tuần và sinh hoạt ít nhất 02 lần/ tháng. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động của tổ cho phù hợp với thực tế nhằm mang lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả chuyên đề trong năm học, chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn, chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng lên góp phần nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường có 5 điểm trường nên việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn còn khó khăn, các đồng chí giáo viên không tập trung sinh hoạt chuyên môn trong giờ hành chính được.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo Ban giám hiệu nhà trường tăng cường chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế, tập trung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua các hoạt động chuyên đề, buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thường xuyên dự giờ, thăm lớp giáo viên mới, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tốt hơn. Ban giám hiệu nhà trưỡng sẽ bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý để cho các tổ sinh hoạt chuyên môn đảm bảo, khoa học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

**Mức 1:**

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

**Mức 2:**

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

**Mức 3:**

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Căn cứ vào Điều 15 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020. Năm học 2022-2023, Nhà trường có tổng 11 nhóm, lớp với tổng số trẻ 240 cháu. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đã được phân chia theo độ tuổi: Có 01 nhóm trẻ ghép 18-24 tháng với 12 trẻ, 04 nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi có 68 trẻ, 06 lớp mẫu giáo với tổng số 160 trẻ, trong đó 02 lớp 3-4 tuổi có 61 trẻ, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi có 55 trẻ, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi có 44 trẻ. Có 02 lớp MG 3 tuổi và 4 tuổi nhà trường đã bố trí 03 cô giáo/lớp; Các nhóm, lớp rộng rãi đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi/ngày và được ăn bán trú 100% theo đúng Điều lệ của trường mầm non. Nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường có tổng số nhóm, lớp đảm bảo số lượng không vượt quá 20 nhóm, lớp theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03];

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có 11/11 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được học hai buổi/ngày. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo số lượng theo qui định.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường vẫn còn 01 nhóm trẻ ghép và 02 lớp mẫu giáo 3,4 tuổi có số trẻ vượt quá quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023 nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển sinh các độ tuổi, sẽ tham mưu với cấp trên để dồn điểm trường, dồn nhóm/ lớp để nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia số trẻ theo đúng độ tuổi phù hợp với điều kiện thực tế và duy trì 100% học 2 buổi/ngày, số trẻ trên lớp mẫu giáo đảm bảo theo qui định tại Điều lệ trường mầm non. Nhà trường xây dựng kế hoạch phối kết hợp với các đoàn thể địa phương như Hội Liên hiệp phụ nữ xã, Đoàn thanh niên, Mặt Trận Tổ Quốc xã vận động phụ huynh huy động trẻ ra lớp trong độ tuổi mầm non đạt tỉ lệ cao hơn trong những năm học tới.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

**Mức 1:**

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

**Mức 2:**

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

**Mức 3:**

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã lưu trữ đầy đủ hệ thống hồ sơ: Quản lý trẻ quản lý nhân sự; quản lý chuyên môn; hồ sơ quản lý tài sản; CSVC – tài chính theo quy định tại Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/020 của Bộ GD&ĐT. Tất cả các hồ sơ sổ sách đều được phân loại và sắp xếp theo từng cặp, hộp có dán nhãn mác đầy đủ, rõ ràng, thuận tiện cho việc sử dụng, tra cứu. Trong các năm học nhà trường đã thiết lập hệ thống hồ sơ quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo chỉ đạo của ngành và được lưu trữ đầy đủ theo quy định. Đã lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo đúng mục đích và đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường đang sử dụng phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản sử dụng đúng mục đích và đạt hiệu quả trong công tác phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-04].

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn ,kế hoạch trung hạn, dài hạn về để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-03].

**2. Điểm mạnh**

Hệ thống hồ sơ quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường được lưu trữ theo quy định, được phân loại và sắp xếp khoa học, đầy đủ, rõ ràng, thuận tiên cho việc sử dụng, tra cứu. Đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính tài chính, tài sản đảm bảo khoa học và hiệu quả, đáp ứng mục tiêu giáo dục. Hàng năm, kế toán nhà trường tham mưu cho hiệu trưởng lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tái sản kịp thời đúng theo nguyên tắc tài chính, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả. Xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn ngân sách trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đạt được, không ngừng đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hệ thống hồ sơ có hiệu quả hơn nữa. Nhà trường sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự ủng hộ của các nhà hảo tâm, sự ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội để giúp nhà trường có thêm nhiều tiềm lực nhằm đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

**Mức 1:**

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

**Mức 2:**

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Năm học 2022-2023, Ban giám hiệu đã xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên phù hợp với trình độ, năng lực của đội ngũ. Tuy nhiên trong công tác tuyên truyền, vận động giáo viên đi học nâng chuẩn đạt hiệu quả chưa cao [H1-1.7-01].

Đầu năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào các điều kiện thực tế số định biên cán bộ, giáo viên, nhân viên trình độ năng lực và các vị trí việc làm để xây dựng quy định trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với từng cá nhân rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Kịp thời điều chỉnh việc phân công nhiệm vụ khi có sự biến động về công tác tổ chức.Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo đầy đủ mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của nhà nước và Điều lệ trường mầm non như: Định kỳ được nâng lương thường xuyên, được hưởng chế độ bảo hiểm và được đi học, dự các lớp tập huấn để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-02] [H1-1.7-03]; [H1-1.6-03].

Trong năm học nhà trường đã có biện pháp bồi dưỡng, phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua các hội thi, các phong trào thi đua, đã khuyến khích động viên khen thưởng, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên nhân viên tiếp tục phấn đấu vươn lên, nhằm xây dựng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng tốt hơn [H1-1.7-04].

**2. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ, xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ giáo viên, nhân viên; đảm bảo đầy đủ quyền lợi, chế độ, phát huy năng lực từng cá nhân góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

**3. Điểm yếu**

Công tác tuyên truyền, vận động giáo viên đi học nâng chuẩn đạt hiệu quả chưa cao

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc phân công nhiệm vụ. Cử đội ngũ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao. Động viên đội ngũ cán bộ giáo viên tích cực tham gia các hội thi giáo viên giỏi do nhà trường và phòng giáo dục tổ chức. Chỉ đạo giáo viên nâng cao ý thức tự học tự bồi dưỡng thường xuyên để đạt kết quả cao trong các đợt kiểm tra. Tiếp tục vận động, tạo điều kiện cho các đồng chí giáo viên đi học nâng chuẩn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

**Mức 1:**

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

**Mức 2:**

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Ngay từ đầu năm học, chuyên môn nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học dựa trên hướng dẫn của Phòng, căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục đào tạo ban hành, và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường. Sau đó triển khai đến các toàn thể giáo viên, để giáo viên dựa vào kế hoạch của nhà trường lên kế hoạch chủ đề/tháng cho phù hợp với độ tuổi .Nhà trường có 11/11 nhóm lớp tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo thời gian quy định trong năm học. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá hằng ngày, theo chủ đề của năm học, từ đó phát hiện những mục tiêu, nội dung giáo dục chưa phù hợp để nhà trường, giáo viên chủ nhiệm có biện pháp điều chỉnh kịp thời, đảm bảo các hoạt động thực hiện theo kế hoạch [ H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo thực hiện và thường xuyên kiểm tra công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ như sinh hoạt chuyên môn, thăm lớp, dự giờ…theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Được các cấp trên kiểm tra đánh giá cao trong việc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ[H1-1.8-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường, giáo viên các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề/tháng, kế hoạch tuần, kế hoạch ngày theo nhóm, lớp được phân công đảm bảo theo Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với kế hoạch thời gian năm học của tỉnh Hòa Bình, kế hoạch liên tục được rà soát và điều chỉnh cho phù hợp nhu cầu và khả năng phát triển, kết quả mong đợi theo từng lĩnh vực và độ tuổi của trẻ. Các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạc Thủy kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Không có điểm yếu

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo nhà trường nâng cao hiệu quả công tác quản lý các hoạt động giáo dục. Phân công công tác chỉ đạo điểm cho các đồng chí trong ban giám hiệu, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non định kỳ, thường xuyên, liên tục. Chú trọng xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp nhu cầu và khả năng phát triển, kết quả mong đợi theo từng lĩnh vực và độ tuổi của trẻ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

**Mức 1:**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

**Mức 2:**

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả*

**1. Mô tả hiện trạng**

Đầu năm học 2021- 2022 nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức để tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT[H1-1.9-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

Nhà trường đã thực hiện công tác tiếp dân, các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em. Nếu có sẽ được Ban thanh tra nhân dân tiếp nhận, sau đó báo cáo Chi bộ, Hội đồng trường cùng phối hợp xem xét để giải quyết, xử lý sự việc đúng pháp luật, thấu tình, đạt lý [H1-1.9-03].

Hằng năm, đã xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác dân chủ về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Ban thanh tra nhân dân thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, đã xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo tính công khai, minh bạch, đảm bảo hiệu quả[H1-1.9-03]. [H1-1.9-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường hằng năm đều thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, có sự tham gia thảo luận của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định. Ban thanh tra nhân dân thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, đã xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo tính công khai, minh bạch, đảm bảo hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Không có điểm yếu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy quyền của cán bộ, giáo viên, nhân viên được đóng góp ý kiến trong các hoạt động. Phát huy vai trò của ban thanh tra nhân dân, tăng cường kiểm tra giám sát nghiêm túc các hoạt động của nhà trường nhằm thực hiện tốt quy chế dân chủ, nhiệm vụ chính trị và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

**Mức 1:**

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

**Mức 2:**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Năm học 2021-2022 nhà trường có 2 nhân viên bảo vệ đảm bảo theo quy định tại điều 6 thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự. Tuy nhiên so với thực trạng nhà trường có 5 điểm trường mà chỉ có 2 nhân viên bảo vệ nên đôi lúc còn gặp một số ít khó khăn trong việc đảm bảo an ninh ở điểm trường lẻ. Cổng trường được đóng mở theo giờ quy định đảm bảo an toàn trường học. Thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, hợp đồng các cơ sở cung cấp thực phẩm đảm bảo pháp lý. Phân công 01 đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng, công tác y tế, thường xuyên kiểm tra theo dõi các hoạt động của nhà bếp, nhóm lớp để đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và có biện pháp phòng chống tai nạn, thương tích; được trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy hiện đại; có biện pháp phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không có trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm và tai nạn ở nhóm, lớp100% Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tai tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]. [H1-1.10-05].

Nhà trường có 01 hộp thư góp ý đặt tại điểm trung tâm có lịch tiếp công dân để nhân dân gặp trực tiếp Ban giám hiệu trao đổi thông tin. Nhà trường phân công giáo viên quản lý trẻ mọi lúc mọi nơi đảm bảo an toàn, tổ chức hiệu quả việc quản lý trẻ trong hoạt động ngoài trời, trong lớp học, trẻ mới đến lớp. Luôn thực hiện khoá cổng sau giờ đón trẻ, không trả trẻ cho người lạ, không cho người lạ mặt vào trường. Trong năm học 100% trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo an toàn cả về thể chất và tinh thần. Nhà trường đã xây dựng nền nếp kỷ cương, thường xuyên quán triệt các văn bản của ngành giáo dục về công tác bạo lực học đường, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường học,tăng cường công tác giáo dục phẩm chất đạo đức với giáo viên, nhân viên, không được kỳ thị hay có các hành vi bạo lực trẻ em, vi phạm luật bình đẳng giới. Thực hiện nghiêm túc Điều 31 trong Điều lệ trường mầm non về những hành vi giáo viên, nhân viên không được làm. Vì thế trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực trẻ hay chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới[H1-1.10-03]; [H1-1.10-04];

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.8 - 03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường hằng năm đều có phương án, phổ biến, hướng dẫn, đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống bạo lực trong nhà trường;phòng chống dịch bệnh; nhà trường tổ chức bếp ăn có đủ giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà trường đã xây dựng nền nếp kỷ cương, thường xuyên quán triệt các văn bản của ngành giáo dục về công tác bạo lực học đường, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường học,tăng cường công tác giáo dục phẩm chất đạo đức với giáo viên, nhân viên.Vì thế trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực trẻ hay chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

**3. Điểm yếu**

So với thực trạng nhà trường có 5 điểm trường mà chỉ có 2 nhân viên bảo vệ nên đôi lúc còn gặp một số ít khó khăn trong việc đảm bảo an ninh ở điểm trường lẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo nhà trường tăng cường công tác quản lý kiểm tra, giám sát an toàn trường học, an ninh trật tự, giao trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân sát sao theo dõi trong các hoạt động hàng ngày. Ban giám hiệu xây dựng phương án, phối hợp trặt trẽ với công an xã, chính quyền địa phương, thôn xóm và phụ huynh các hộ liền kề để đảm bảo an ninh trật tự ở các điểm trường. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sử dụng thiết bị phòng chống cháy nổ và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Hằng ngày bộ phận nuôi dưỡng thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm để ngăn chặn các nguy cơ ngộ độc nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Trường Mầm non An Lạc có cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có Hiệu trưởng, 03 Phó hiệu trưởng; có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng; có các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng; có Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên. Lãnh đạo nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, quản lý toàn bộ các hoạt động theo kế hoạch, theo sự chỉ đạo của cấp trên. Làm việc khoa học, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác quản lý và chỉ đạo. Các nhóm, lớp được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường mầm non, trẻ đến trường được phân chia theo độ tuổi, địa điểm trường thuận lợi cho các bậc phụ huynh đưa trẻ đến trường. Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ Chuyên môn theo đúng quy định; chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo quy định; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua. Nhà trường quản lý tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Bên cạnh những điểm mạnh nêu trên, nhà trường còn 01 nhóm trẻ ghép 2 độ tuổi. Và 02 lớp mẫu giáo 3, 4 tuổi có số trẻ vượt quá quy định.

**Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 2: 10/10 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 3: 3/10 tiêu chí.**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ**

**Mở đầu**:

Năm học 2022-2023, trường Mầm non An Lạc có 38 đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó có 04 cán bộ quản lý, 25 giáo viên và 09 nhân viên; 100% cán bộ, giáo viên, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, đảm bảo đủ số lượng theo qui định tại Điều lệ trường mầm non. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn đảm bảo các yêu cầu theo vị trí việc làm. Ban giám hiệu có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục, được bồi dưỡng về lý luận chính trị, được đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó có 44% giáo viên có trình độ trên chuẩn về trình độ đào tạo. 72% giáo viên là người địa phương có hiểu biết về văn hóa ngôn ngữ dân tộc phù hợp với địa bàn công tác. Đội ngũ giáo viên luôn yêu nghề, mến trẻ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Đội ngũ nhân viên luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm trong công việc. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

**Mức 1:**

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

**Mức 2:**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

**Mức 3:**

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có Hiệu Trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng đạt được các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có bằng đạt chuẩn và trên chuẩn, có nhiều năm công tác liên tục trong Ngành Giáo dục mầm non. Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đồng chí Hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị, và đã đạt Hiệu trưởng giỏi cấp huyện năm học 2020-2021, 03 năm là cốt cán cấp huyện, 03 năm cốt cán cấp tỉnh.01 đồng chí hiệu phó có bằng trung cấp lý luận chính trị, 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình sơ cấp lý luận chính trị,cả 03 đồng chí hiệu phó có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018 Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá theo Thông tư số 17/2011/TT-BGD&ĐT ngày 14/4/2011. Từ năm 2018-2019 đến năm học 2021-2022 Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018, trong 05 năm các đồng chí cán bộ quản lý được đánh giá xếp loại từ mức Khá trở lên. Hằng năm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1- 01]. [H2-2.1- 02].

Hằng năm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đều được tham dự các lớp tập huấn bồi dưỡng thường xuyên, về chuyên môn nghiệp vụ, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-03]

Trong 05 năm liên tiếp đồng chí Hiệu trưởng và 03 đồng chí phó hiệu trưởng luôn nỗ lực vươn lên, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh, thân thiện hoà nhã, nhiệt tình luôn đi đầu trong mọi công việc có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức, quản lý, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí Hiệu trưởng và 03 đồng chí Phó hiệu trưởng luôn nhiệt tình trong mọi công việc, nỗ lực phấn đấu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, và được Lãnh đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo Lạc Thủy đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên, trong đó có 02 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1- 02].

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt được các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có bằng đạt chuẩn và trên chuẩn, có nhiều năm công tác liên tục trong Ngành Giáo dục mầm non. Có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ lý luận chính trị, năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công việc, được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm. Hiệu trưởng đạt Hiệu trưởng giỏi cấp huyện năm học 2020-2021, 03 năm là cốt cán cấp huyện, 02 năm cốt cán cấp tỉnh, 02 Phó hiệu trưởng đạt cán bộ quản lý giỏi cấp huyện nhiều năm liền. Trong 05 năm các đồng chí cán bộ quản lý được đánh giá xếp loại từ mức Khá trở lên.

**3. Điểm yếu**

Còn 02 đồng chí phó hiệu trưởng có bằng sơ cấp lý luận chính trị

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy những điểm mạnh của bản thân. tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo công văn triệu tập của cấp trên, tích cực thực hiện công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt công tác quản lý giáo dục nhà trường, quản lý trẻ em góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường và giáo dục địa phương.

Hiệu trưởng tạo điều kiện để 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng đang có bằng sơ cấp lý luận chính trị tham gia học và hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị khi có đợt học tại huyện.

**5. Tự đánh giá:**  Đạt mức 2.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

**Mức 1:**

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

**Mức 2:**

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**Mức 3:**

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Năm học 2022-2023 nhà trường có tổng số 25 giáo viên/11 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 2,27 giáo viên/lớp, trong đó: Giáo viên nhóm trẻ 11giáo viên/5 nhóm tỉ lệ 2,2 GV/ 1 nhóm lớp, giáo viên mẫu giáo 14 giáo viên/6 lớp tỉ lệ 2,3 GV/ 1 nhóm lớp, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN. Căn cứ số lượng giáo viên hiện có Hiệu trưởng đã bố trí, sắp xếp giáo viên đứng lớp phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mỗi giáo viên để thực hiện đảm bảo Chương trình GDMN theo quy định [H1-1.7-02]. [H1-1.7-03].

Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% có giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, cụ thể: nhà trường có 11/25 giáo viên có trình độ đại học đạt tỷ lệ 44% và 14/25 giáo viên có trình độ cao đẳng đạt tỉ lệ 56% [H2-2.2-01].

Đội ngũ giáo viên của nhà trường luôn thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao, phần lớn giáo viên thực hiện tốt việc ƯDCNTT vào công tác giảng dạy tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên lớn tuổi việc ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy còn nhiều hạn chế. Gv trong nhà trường luôn tích cực tham gia vào các phong trào thi đua do trường và ngành tổ chức Năm học 2018-2019 có 22/25 giáo viên dạy giỏi cấp trường và 9 giáo viên dạy giỏi cấp huyện ( Đạt 2 giải ba; 01 giải khuyễn khích) ; Năm học 2019-2020 có 23/24 giáo viên dạy giỏi cấp trường và 6 giáo viên dạy giỏi cấp huyện ( Đạt 2 giải khuyến khích); Năm học 2020-2021 có 25/25 giáo viên dạy giỏi cấp trường và 5 giáo viên dạy giỏi cấp huyện. [H1-1.7-02].

Với những cố gắng của tập thể giáo viên trong nhà trường, hàng năm trường 100% giáo viên được Hiệu trưởng đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp GVMN từ mức khá trở lên, cụ thể như sau: Năm học 2021-2022 Trường mầm non An Lạc có 25/25 đạt 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó xếp loại đạt: 3/25 chiếm 12%; Xếp loại khá: 10/25 chiếm 40%; Xếp loại tốt: 12/25 chiếm 48%. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường có 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó nhà trường có 32,3% giáo viên đạt mức tốt [H2-2.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Nội vụ, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên. Trong 05 năm liên tiếp có 85% giáo viên được đánh giá mức Khá trở lên, trong đó có ít nhất 32,3% đạt mức Tốt. Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá trở lên vượt 35% so với quy định. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ giáo viên có trình độ vượt chuẩn chưa đạt, thiếu 14% so với quy định tại mức 3.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ II năm học 2022-2023 nhà trường sẽ tạo điều kiện cho 02 đồng chí giáo viên tham gia học nâng chuẩn. Ban giám hiệu tham gia chăm sóc giáo dục trẻ, hỗ trợ để giáo viên tiếp tục học tập và hoàn thành chương trình đại học, phấn đấu nâng tỷ lệ giáo viên có trình độ đại học lên. Giao cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo, nhà trẻ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bám sát vào thực tế, đồng thời khuyến khích giáo viên học tập, nghiên cứu thông qua sách báo tài liệu, qua các trang mạng giáo dục để nâng cao năng chuyên môn của bản thân.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

**Mức 1:**

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

**Mức 2:**

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**Mức 3:**

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường mầm non An Lạc có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 và Khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập gồm 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế học đường kiêm văn thư, 1 thủ quỹ là giáo viên kiêm nhiệm. Tại thời điểm tháng 3 nhà trường có 09 nhân viên gồm có: 02 bảo vệ; 01 Y tế; 01 kế toán); 05 nhân viên nuôi .Hầu hết đội ngũ nhân viên của nhà trường đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được vị trí việc làm. theo sự phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ do chưa có lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ nên bảo vệ nhà trường chưa chứng chỉ bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng được vị trí việc làm [H1-1.7-02].

Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý với theo năng lực. luôn chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01].

Đội ngũ nhân viên kế toán, y tế, nấu ăn được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, nhân viên hợp đồng ngắn hạn được nhà trường bồi dưỡng kiến thức phù hợp với công việc được giao. Tuy nhiên, do chưa có lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ nên nhân viên bảo vệ chưa thường xuyên được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.3-01]. [H2-2.3-02]. [H2-2.3-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Đội ngũ nhân viên được phân công phù hợp với năng lực. Nhân viên luôn cố gắng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, đối với nhân viên kiêm nhiệm luôn sắp xếp thời gian hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Hằng năm các đồng chí nhân viên của nhà trường được tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu về vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên luôn thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm trong công viêc, không có nhân viên vi phạm bị kỷ luật.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường còn 02 nhân viên bảo vệ chưa được tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo nhà trường duy trì đội ngũ nhân viên đủ về số lượng. Hiệu Trưởng tham mưu với lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất cho 02 nhân viên bảo vệ được tham gia bồi dưỡng An ninh quốc phòng tại địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đều đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về kiến thức; 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, trong đó 44% giáo viên có trình độ vượt chuẩn. Giáo viên thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non. 100% giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non và pháp luật nhà nước, 100%, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức trung bình trở lên. Trong 05 năm liên tiếp có 85% giáo viên đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 32,3% giáo viên đạt chuẩn ở mức Tốt. Nhân viên của nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo về trình độ đào tạo; được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên đảm bảo thực chất, khách quan, công khai, dân chủ, công bằng và thực hiện tốt nhiệm vụ CSGD trẻ đạt kết quả.

**Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 03 tiêu chí**

**Số tiêu chí đạt mức 1: 3/3 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 2: 3/3 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 3: 0/3 tiêu chí.**

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

**Mở đầu**:

Trường Mầm non An Lạc có tổng diện tích là 4.271,6 m2 bình quân 17,8 m2/trẻ . Diện tích xây dựng là 2.676,4 m2. Diện tích đất sử dụng đảm bảo đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có 5/5 điểm trường có tường rào bao quanh, 5/5 điếm trường có biển tên trường, cây xanh đảm bảo cảnh quan sư phạm xanh, sạch, và an toàn cho trẻ. Số phòng sinh hoạt chung là 11 phòng. Các phòng học đảm bảo diện tích để tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi và chăm sóc trẻ, các góc hoạt động được sắp xếp phù hợp theo chủ đề và từng độ tuổi. Các lớp học được trang bị đồ dùng dạy học, đồ chơi tương đối đầy đủ, giáo viên quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản của nhóm lớp, thường xuyên kiểm tra, bổ sung để phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, các phòng hành chính quản trị có đủ đồ dùng và phương tiện phục vụ làm việc. Bếp ăn đảm bảo theo nguyên tắc một chiều, có tủ lưu mẫu thức ăn, được vệ sinh sạch sẽ. có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, có hệ thống thu gom rác thải và sử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

**Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn**

**Mức 1:**

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

**Mức 2:**

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

*b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

*c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

**Mức 3:**

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường Mầm non An Lạc có tổng diện tích là 4.271,6m2/240 trẻdiện tích bình quân 17,8m2 /1trẻ ( vượt 5,8m2/trẻ). Khuôn viên của nhà trường được thiết kế phù hợp với giáo dục mầm non, đảm bảo xanh- sạch- đẹp, an toàn, lành mạnh để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định. Có vườn cổ tích, trồng cây xanh, vườn trồng rau, có sân chơi, bãi tập đảm bảo theo quy định theo thông tư số 13/2020/TT-BGDDT ngày 26/05/2020 . Nhà trường có 05/05 điểm trường có cổng biển tên trường, tường bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, có bồn hoa với nhiều loại cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, tạo điều kiện cho giờ chơi ngoài trời để trẻ được vui chơi, khám phá và học tập, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Khuôn viên của trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa, có vườn cây cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Tuy nhiên cây xanh còn nhỏ, ít bóng mát sân trường [H3-3.1-01]. [H3-3.1-02]. [H3-3.1-03].

Khu vực chơi cho trẻ ở 05/05 điểm trường có đủ thiết bị chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012, ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho Giáo dục Mầm non. Xung quanh trường có tường bao, rào chắn ngăn cách với nhà dân, xung quanh ruộng và đường đi. Nhà trường có khu vui chơi phát triển vận động , có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, các thiết bị đồ chơi ngoài danh mục được bổ sung hàng năm phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuy nhiên vẫn còn một số đồ chơi ngoài trời trong danh mục được cấp lâu năm nên độ thẩm mỹ chưa cao [H3-3.1-03] .

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có tổng diện tích khu đất xây dựng là: 4.271,6m2 /240 trẻdiện tích bình quân 17,8 m2 /1trẻ ( vượt 5,8 m2 /trẻ) so với thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn quy hoạch phù hợp. Cả năm điểm trường đều có biển trường, tường rào bao quanh, khu vui chơi để trẻ thực hiện các hoạt động phát triển vận động. Khuôn viên nhà trường có trồng nhiều loại cây cảnh, cây hoa phong phú, hàng ngày cô và trẻ chăm sóc, bảo vệ tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, học tập, giáo dục bảo vệ môi trường. Có khu vực riêng cho trẻ phát triển vận động.

**3. Điểm yếu**

Cây xanh còn nhỏ, ít bóng mát ở sân trường.

Một số đồ chơi ngoài trời trong danh mục được cấp lâu năm nên độ thẩm mỹ chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022- 2023 và các năm học tiếp theo, nhà trường tập chung thực hiện xây dựng và cải thiện môi trường giáo dục, thiết kế bổ sung các khu vực vui chơi ở môi trường ngoài lớp học, kết hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương, phụ huynh học sinh ủng hộ sửa chữa, mua sắm, sưu tầm các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương tự tạo thêm các loại đồ chơi ngoài trời phù hợp với độ tuổi của trẻ. Tham mưu với Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung đồ chơi ngoài trời, mua sắm các thiết bị ngoài danh mục, xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, chăm sóc cây xanh tạo bóng mát tại sân trường, xây dựng môi trường hoạt động thân thiện, gần gũi với trẻ để thu hút trẻ đến trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập**

**Mức 1:**

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

**Mức 2:**

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy*

*định;*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

**Mức 3:**

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Năm học 2022-2023 nhà trường có 11 phòng học/11 nhóm, lớp được phân chia theo đúng độ tuổi, 04 nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi, 01 nhóm trẻ ghép 18-24 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 5 tuổi [H3-3.2-01];

Các phòng sinh hoạt chung có tổng diện tích 681,6m2, đạt trung bình 2,84m2/trẻ vừa là phòng học vừa là nơi ăn ngủ, học tập cho trẻ đảm bảo theo quy định. Tại điểm trường Trung tâm có phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 72,9m2, phòng giáo dục thể chất 75,1m2 đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tại nhà trường được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt, tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng học liệu phù hợp với từng chủ đề và độ tuổi của trẻ đảm bảo theo quy định được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. [H3-3.1-03];

Tại điểm trường Trung tâm có phòng riêng để tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật, nhưng chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học.[H3-3.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các phòng học theo quy định, phòng học kết hợp làm phòng ngủ đảm bảo đủ diện tích, thoáng mát về mùa hè ấm áp về mùa đông, có hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống điện ổn định an toàn. Các phòng được đầu tư xây dựng khang trang sạch đẹp. Có các tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có phòng riêng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phòng học, phòng chức năng đã có, những năm học tiếp theo Hiệu trưởng tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây thêm phòng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học, xin kinh phí mua máy vi tính. Đồng thời hằng năm nhà trường tiếp tục mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị cần thiết phục vụ cho các phòng học và phòng chức năng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị**

**Mức 1:**

*a) Có các loại phòng theo quy định;*

*b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*

*c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

**Mức 2:**

*a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*

*b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

**Mức 3:**

*Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đầy đủ các loại phòng đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non, được quy định tại thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục bao gồm các phòng: phòng Hiệu trưởng có diện tích 21,6m2, 02 phòng Phó hiệu trưởng có diện tích 43,2m2, phòng y tế 21,6m2, văn phòng có diên tích 64,8m2, phòng bảo vệ diện tích 10m2, có 05 phòng vệ sinh dành cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích 9m2/phòng, tất cả các phòng đều đảm bảo diện tích theo quy định. Các phòng của nhà trường đều có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như bàn ghế, máy tính, máy in, quạt điện và các phương tiện làm việc khác đảm bảo tốt các điều kiện làm việc cho từng bộ phận thực hiện nhiệm vụ [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]. [H3-3.3-03].

Nhà trường có 05/05 điểm trường có khu nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che, đảm bảo an toàn tiện lợi [H3-3.3-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính - quản trị, đảm bảo về diện tích theo quy định, được xây dựng khang trang, các phòng đều có trang thiết bị tối thiểu làm việc như bàn, ghế, máy vi tính. 05/05 điểm trường có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định, thuận tiện cho việc để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn, trật tự trường học.

**3. Điểm yếu**

Không có điểm yếu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tiếp theo Ban giám hiệu nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài sản nhà trường mua sắm bổ sung thiết bị đầy đủ cho các phòng hành chính quản trị để thực hiện nhiệm vụ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn**

**Mức 1:**

*a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

*b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

**Mức 2:**

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

**Mức 3:**

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 02 bếp ăn được xây dựng kiên cố. Bếp ăn gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo hoạt động một chiều. Diện tích bếp ăn là 175m2 bình quân 0,7m2/trẻ, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. (Quy định tại Điều 6, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT) thông thoáng đủ ánh sáng, , sàn nhà nhẵn bằng phẳng, hạn chế khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Tuy nhiên chưa có hệ thống lưới chắn côn trùng [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]. [H3-3.4-03].

Nhà bếp có đủ các phương tiện trang thiết bị làm việc phục vụ cho công tác nuôi dưỡng trẻ, dụng cụ chứa thức ăn bằng chất liệu nhôm, inox dễ làm vệ sinh không gây độc hại. Có 02 tủ cơm ga, 02 tủ sấy bát, 02 tủ lạnh lưu mẫu 24/24 giờ. Có kho lương thực, thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhà trường sử dụng nguồn nước máy do công ty nước sạch Hòa Hưng Phát cung cấp để phục vụ công tác nuôi dưỡng, có chỗ rửa tay bằng xà phòng, thùng đựng rác có nắp đậy thuận tiện cho việc làm vệ sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03];.

**2. Điểm mạnh**

Bếp ăn của 2 điểm trường đảm bảo diện tích và có đủ bàn, ghế, tủ bát, tủ sấy và trang thiết bị được làm bằng vật liệu Inox bền, đẹp và thuận tiện cho việc làm vệ sinh. Cả 2 điểm ăn bán trú ( Trung Tâm , Minh Thành) đều có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ.

**3. Điểm yếu**

02 bếp ăn chưa có hệ thống lưới chống côn trùng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc bảo quản cơ sở vật chất hiện có, phân công cho đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách công tác nuôi dưỡng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Ban giám hiệu nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá từ nguồn cha mẹ học sinh đóng góp để lắp đặt hệ thống lưới chống côn trùng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

**Mức 1:**

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

**Mức 2:**

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

**Mức 3:**

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có thiết bị đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dậy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.5-01].

Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự làm và đồ dùng ngoài danh mục quy định của nhà trường đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ và được khai thác sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hằng năm nhà trường đã tổ chức Hội thi làm đồ dùng- đồ chơi tự tạo bằng các nguyên vật liệu tái chế, giáo viên thường xuyên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo ở nhóm lớp, có kế hoạch kiểm kê tài sản nhóm lớp và kịp thời thay thế, bổ sung, nâng cấp và sửa chữa các thiết bị đồ dùng, đồ chơi đã cũ để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cô và trẻ khi sử dụng. Tuy nhiên, do quá trình sử dụng đã lâu nên một số đồ dùng, đồ chơi đã xuống cấp, đồ dùng tự làm ngoài danh mục có độ bền chưa cao [H3-3.5-02].

**2. Điểm mạnh**

Các thiết bị đồ dùng đồ chơi của nhà trường tương đối đảm bảo theo quy định; có các loại đồ dùng, đồ chơi tự làm và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và dậy học.

**3. Điểm yếu**

Đồ dùng, đồ chơi tự làm từ nguyên vật liệu phế thải nên độ bền chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 - 2023 nhà trường tiếp tục chỉ đạo các nhóm lớp rà soát các thiết bị đồ dùng, đồ chơi. Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm lớp, có kế hoạch thay thế sửa chữa đồ dùng đồ chơi trong và ngoài danh mục đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định. Ban giám hiệu hướng dẫn giáo viên lựa chọn các nguyên vật liệu có độ bền cao, sáng tạo để tạo đồ chơi phong phú về chủng loại cho trẻ đạt hiệu quả tốt hơn. Phát động phong trào thi đua làm đồ dùng, đồ chơi, tự tạo, phong phú hơn về chủng loại, đảm bảo an toàn cho trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

**Mức 1:**

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

**Mức 2:**

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đầy đủ phòng vệ sinh và khu vệ sinh cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, các phòng vệ sinh đảm bảo theo đúng yêu cầu quy định. Các phòng vệ sinh của nhà trường luôn được vệ sinh sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường, đảm bảo cho trẻ đi vệ sinh thuận tiện và an toàn, hợp vệ sinh, sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật [H3-3.6-01].

Năm học 2022-2023 nhà trường sử dụng nguồn nước sạch đảm bảo đủ nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ. Nước sinh hoạt hằng ngày sử dụng bằng nước giếng. Có hệ thống cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt hợp lí, có nắp đậy không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp. Thùng rác có nắp đậy được bố trí ở các khu vực thuận tiện. Giáo viên, nhân viên thường xuyên quét dọn sân trường hàng ngày sạch sẽ, thu gom rác thải đến khu vực đựng rác tạm thời trong trường, cuối ngày giáo viên các nhóm lớp sẽ thu gom rác thải và vận chuyển tới nơi xử lý rác, không gây ô nhiễm đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ.Tuy nhiên hệ thống xử lý rác thải còn thô sơ [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phòng vệ sinh dành riêng cho trẻ và khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được xây dựng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các phòng vệ sinh đều được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo thuận tiện cho việc chăm sóc vệ sinh trẻ, sử dụng thuận tiện cho trẻ khuyết tật và được xây dựng phù hợp với cảnh quan của trường. Hệ thống thoát nước dễ dàng không ứ đọng và đều có nắp đậy an toàn, có nơi thu gom và xử lý rác và chất thải, có thùng đựng rác tạm thời có nắp đậy được sắp xếp hợp lý ở các khu trong sân trường, cuối ngày rác và chất thải được thu gom xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Sử dụng nước uống và nước sinh hoạt đảm bảo chất lượng.

**3. Điểm yếu**

Hệ thống xử lý rác thải của nhà trường còn thô sơ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo nhà trường duy trì việc sử dụng hệ thống nhà vệ sinh có hiệu quả. Sử dụng hợp lý nguồn nước đảm bảo đủ nước sử dụng cho trẻ hàng ngày. Ban giám hiệu nhà trường sẽ tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để tu bổ lại hệ thống xử lý rác thải hoặc liên kết với công ty môi trường. Bên cạnh đó nhà trường tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, khơi thông cống thoát nước xung quanh trường, đôn đốc giáo viên các lớp, nhân viên nuôi dưỡng để rác đúng nơi quy định, thuận tiện cho việc thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

Nhà trường có diện tích, khuôn viên phù hợp với yêu cầu về thiết kế theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, diện tích khuôn viên và sân trường đảm bảo, các công trình được xây dựng kiên cố vững chắc, có đầy đủ cổng, biển tên trường, có tường rào bao quanh. Có sân chơi và đồ chơi ngoài trời phong phú, đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ. Phòng sinh hoạt chung ở các nhóm, lớp học đảm bảo diện tích, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, nền nhà lát gạch sáng màu không trơn trượt, có đầy đủ đồ dùng, thiết bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các nhóm, lớp trang trí đẹp, phù hợp với từng độ tuổi, chủ đề và nội dung giáo dục, các hiên, hành lang có lan can bao quanh với chiều cao an toàn cho trẻ. Có khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo về diện tích theo quy định. Bếp ăn xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đủ đồ dùng, dụng cụ chế biến và tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày. Nhà trường tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc đầu tư, khai thác và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong danh mục tối thiểu và phong trào làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo đã sáng tạo phong phú về chủng loại đảm bảo tính giáo dục cao được áp dụng vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và tuyệt đối an toàn, phù hợp với trẻ mầm non. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm cao trong việc bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh, các phòng vệ sinh đều được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo thuận tiện cho việc chăm sóc vệ sinh trẻ, sử dụng thuận tiện cho trẻ khuyết tật và được xây dựng phù hợp với cảnh quan của trường. Hệ thống thoát nước dễ dàng không ứ đọng và đều có nắp đậy an toàn, có nơi thu gom và xử lý rác và chất thải, có thùng đựng rác tạm thời có nắp đậy được sắp xếp hợp lý ở các khu trong sân trường, cuối ngày rác và chất thải được thu gom xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư kinh phí để xây dựng phòng tin học, ngoại ngữ, mua máy vi tính phục vụ cho phòng làm quen ngoại ngữ và tin học cho trẻ. Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để lắp đặt hệ thống lưới chống côn trùng cho 02 bếp ăn.

**Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 06 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 1: 6/6 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 2: 6/6 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 3: 0/6 tiêu chí.**

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu**:

Trong những năm học qua nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được kiện toàn ngay từ đầu năm học và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Ban đại diện đã phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ đến cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc giáo dục trẻ, từ đó xây dựng nghị quyết, kế hoach hoạt động cả năm học. Nhà trường chủ động tham mưu, phối hợp có hiệu quả với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài trường như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của xã, các bậc phụ huynh trong tình hình dịch. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp, hỗ trợ nhà trường bổ xung trang thiết bị, cơ sở vật chất, động viên khen thưởng kịp thời đội ngũ cán bộ giáo viên có thành tích cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ**

**Mức 1:**

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

**Mức 3:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm nhà trường đã tiến hành họp phụ huynh các nhóm, lớp, và lớp bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm lớp gồm 03 thành viên (01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên). Tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường, bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và các nhóm, lớp hoạt động theo đúng quy định và tiến độ kế hoạch đề ra, tổ chức họp định kỳ 02 lần/năm và họp đột xuất khi cần thiết. Tuy nhiên, vẫn còn một số phụ huynh do điều kiện công việc nên chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp phụ huynh của lớp. Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phối hợp với Ban giám hiệu, giáo viên nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và tổ chức các hoạt động theo đúng Kế hoạch đã xây dựng của nhà trường [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học và các hoạt động giáo dục của trẻ tại trường mầm non, đặc biệt trong các ngày hội, ngày lễ như: Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, ngày tết Trung thu, Hội thi của trẻ,… Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn chủ động phối hợp cùng nhà trường và giáo viên chủ nhiệm để tổ chức các hoạt động cho trẻ một cách tích cực và ý nghĩa. Thường xuyên phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ qua các buổi họp cha mẹ học sinh của nhóm, lớp, của nhà trường, giúp cha mẹ trẻ có thêm kiến thức và kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ [H4-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các nhóm, lớp luôn phối hợp có hiệu quả với Ban giám hiệu, giáo viên, các đoàn thể và tổ chức xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐTngày 22/11/2011 như: Phối hợp tổ chức các ngày hội, ngày lễ trong trường mầm non, giáo dục lễ giáo cho trẻ, phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phổ biến pháp luật, kiến thức nuôi dạy con theo khoa học. Ngoài ra nhà trường còn nhận được sự ủng hộ của Ông: Bùi Văn Chính hiến 28,5m đất cho nhà trường trị giá 2.850.000đ; Phụ huynh học sinh trao tặng đồ dùng và ủng hộ ngày công lao động quy ra tiền cụ thể: Năm học 2019-2020: 93.990.000đ; Năm học 2020-2021: 77.040.000đ; Năm học 2021-2022: 39.800.000đ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. [H4-4.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Thường xuyên phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, sự ủng hộ từ phía các bậc phụ huynh, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các kiến thức kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Một số phụ huynh do điều kiện công việc nên chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp phụ huynh của lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo Ban giám hiệu và giáo viên các nhóm, lớp tích cực phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, để duy trì các hoạt động, tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách pháp luật về giáo dục, cách nuôi dạy con theo khoa học. Tiếp tục xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, nhằm nâng cao được chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, tăng cường công tác tuyên truyền đến các bậc phụ huynh để đảm bảo 100% phụ huynh tham gia đầy đủ các cuộc họp của nhà trường

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

**Mức 1**:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

**Mức 2:**

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

**Mức 3:**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Ngay đầu năm học, nhà trường chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về nhiệm vụ giáo dục năm học của nhà trường, hỗ trợ nhà trường huy động sự ủng hộ cha mẹ và cộng đồng quan tâm chăm lo tới sự nghiệp giáo dục, để nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, thực hiện mục tiêu đề ra trong năm học. Nhà trường luôn chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để xây dựng trường lớp và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương học [H4-4.2-01]; [H1-1.1-01]; [H4-4.1-03]. [H4-4.2-04].

Nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ về giáo dục mầm non, và ở các nhóm/lớp đều có góc tuyên truyền. Trong năm học nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ủng hộ tổ chức các hoạt động lễ hội như: Ngày hội đến trường của bé, vui tết trung thu, Bé vui đón tết ... thành công và phù hợp với truyền thống của địa phương [H4-4.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện cho nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non theo kế hoạch và luôn nhận được sự quan tâm của các cấp. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng, huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**3. Điểm yếu**

Không có điểm yếu

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Tuyên truyền, thu hút các lực lượng xã hội trong việc ủng hộ cơ sở vật chất, huy động cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh ủng hộ ngày công lao động, nguyên vật liệu để xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhằm thực hiện tốt mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Trường mầm non An Lạc có đầy đủ các thành phần Ban đại diện cha mẹ học sinh của các nhóm/lớp và nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thực hiện tốt việc tuyên truyền và sự phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ. Giáo viên phụ trách nhóm trẻ thường xuyên trao đổi với phụ huynh học sinh. Nhà trường chủ động tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của xã nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn thân thiện với trẻ.

**Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 02 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 1: 2/2 tiêu chí**

**Số tiêu chí đạt mức 2: 2/2 tiêu chí**

**Số tiêu chí đạt mức 3: 2/2 tiêu chí**

**Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**

**Mở đầu**:

Nhà trường đã thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường. Các mục tiêu giáo dục được lựa chọn trên kết quả mong đợi và tình hình thực tế của trẻ ở từng nhóm/lớp. Chương trình được xây dựng kế hoạch đúng theo từng độ tuổi được kiểm tra, rà soát và có sự điều chỉnh cho phù hợp khi cần thiết. 100% trẻ đến trường được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trẻ được giáo dục toàn diện về các mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ. Nhà trường luôn tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức vui chơi với tiêu chí “ Học mà chơi, chơi bằng học” đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ em và điều kiện thực tế của nhóm/lớp, tạo được hứng thú cho trẻ khi tham gia hoạt động. Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm. Nhà trường có nhân viên y tế, định kỳ kiểm tra, cân đo theo dõi sức khỏe trẻ đầy đủ, có biện pháp quan tâm đến trẻ bị suy dinh dưỡng, béo phì. Đa số trẻ trong nhà trường đều khỏe nhạnh, phát triển bình thường. Không những vậy nhà trường luôn quan tâm, đảm bảo chế độ đến những trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Chú trọng tới chất lượng trẻ 5 tuổi, nên tỷ lệ chuyên cần, tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường đạt tỷ lệ 100%.

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

**Mức 1:**

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

**Mức 2:**

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

**Mức 3:**

*a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã phối hợp với tổ chuyên môn và giáo viên cốt cán xây dựng Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và triển khai đến giáo viên trong toàn trường thực hiện theo Chương trình GDMN được ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 do Bộ GD&ĐT ban hành được sửa đổi, bổ xung một số nội dung chương trình ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và Văn bản hợp nhất số 01, đảm bảo theo kế hoạch, xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, dựa trên kế hoạch giáo dục năm của nhà trường, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch theo nhóm, lớp được phân công, lựa chọn mục tiêu, nội dung, hình thức và phương pháp phù hợp với từng độ tuổi [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01];

Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục với điều kiện nhà trường và văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Năm học 2022-2023 nhà trường có 11 nhóm lớp, trong đó nhóm trẻ 24-36 tháng có 04 nhóm lớp,01 nhóm trẻ 18-24 tháng, trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi có 02 lớp, trẻ 4-5 tuổi có 02 lớp, trẻ 5-6 tuổi có 02 lớp, căn cứ vào kế hoạch nhà trường xây dựng các nhóm lớp xây dựng kế hoạch theo các chủ đề giáo dục; Tuy nhiên, nhà trường chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới vì không phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương [H5-5.1-01]; [H1-1.8-01].

Cuối mỗi chủ đề tổ chuyên môn, giáo viên các nhóm, lớp tiến hành rà soát, đánh giá sự phát triển của trẻ theo các mục tiêu đề ra. Cuối năm học nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ [H5-5.1-01]; [H1-1.4- 03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tổ chức thực hiện Chương trình GDMN theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng, kết quả giáo dục các lĩnh vực đảm bảo yêu cầu từng độ tuổi. Nhà trường phát triển GDMN phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, phù hợp với điều kiện nhà trường, của địa phương, đáp ứng được khả năng và nhu cầu hứng thú của trẻ. Hằng năm, nhà trường tổ chức tổng kết năm học để đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ*.*

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa tham khảo được chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới không phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành lựa chọn mục tiêu cốt lõi và xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN phù hợp với thời gian và tình hình thực tế tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, đánh giá việc thực hiện chương trình và tổ chức chuyên đề để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Nhà trường tham khảo chương trình giáo dục của các trường mầm non trong địa bàn đã áp dụng có hiệu quả chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới, để bước đầu áp dụng các phương pháp phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**

**Mức 1:**

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

**Mức 2:**

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

**Mức 3:**

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Năm học 2022-2023, dựa trên kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục các độ tuổi. Nhà trường đã chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục trẻ như: Quan sát- đàm thoại, giảng giải - thuyết trình, động viên - khuyến khích, tình cảm - khích lệ, nêu gương, đánh giá nhằm kích thích sự hứng thú tham gia vào các hoạt động của trẻ và mang lại hiệu quả cao; đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN, phù hợp với nhu cầu của trẻ và điều kiện nhà trường .Tuy nhiên, do diện tích sân trường tại điểm trường Minh Thành còn chật hẹp, nên không gian để tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại điểm trường Minh Thành phần nào còn hạn chế [H5-5.2-01]; [H1-1.8-01].

Nhà trường huy động phụ huynh quan tâm đầu tư kinh phí để xây dựng môi trường hoạt động trong và ngoài lớp học, tạo các khu vui chơi trải nghiệm. Như khu vực phát triển vận động, góc thiên nhiên, chợ quê, khu vui chơi với cát, nước. Trẻ hứng thú tham gia trải nghiệm, khi chơi ở góc thiên nhiên trẻ được chăm sóc vườn hoa, vườn rau, tưới cây. Tổ chức xây dựng môi trường trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ. Giáo viên các nhóm, lớp đã thiết kế môi trường hoạt động cho trẻ theo hướng mở, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên các chủ đề. Các góc chơi được bố trí phù hợp, góc động và góc tĩnh có khoảng cách phù hợp, mỗi góc chơi đều được thiết kế theo hướng mở, trẻ có thể tháo lắp dễ dàng như góc làm quen với chữ cái, toán của lớp 5 tuổi. Các nguyên vật liệu mở được sắp xếp dễ thấy, dễ lấy, giúp trẻ hứng thú tham gia hoạt động vui chơi, học tập. Ở các góc chơi trẻ có nhiều cơ hội vui chơi trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”. [H5-5.2-01 ]; [H5-5.2-01]. [H5-5.2-04 ].

Trong các năm học nhà trường đã tổ chức các ngày hội, ngày lễ tổ chức thực hành kỹ năng sống. Tuỳ vào mục đích và nội dung giáo dục mà lựa chọn vị trí không gian hoạt động khác nhau. Các hoạt động tổ chức theo nhóm, tập thể, cá nhân nhằm kích thích sự tham gia hứng thú của trẻ và mang lại hiệu quả thiết thực để trẻ được thực hành, trải nghiệm như hoạt động “chợ quê em”, “Tết trung thu”, “Bé vui hội xuân. Những năm gần đây nhà trường luôn tổ chức cho trẻ thăm quan dã ngoại tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Lạc [H5-5.2-03];

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã phối hợp với phụ huynh tổ chức thành công hoạt động trải nghiệm, xây dựng các khu vui chơi và học tập trải nghiệm cho trẻ như phòng thư viện, khu chợ quê, khu chơi với cát - nước, khu phát triển vận động, vườn rau, vườn hoa. Chỉ đạo giáo viên trang trí môi trường trong và ngoài lớp, trang trí các góc theo hướng mở đảm bảo cho công tác giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên có các ý tưởng sáng tạo và tạo ra nhiều đồ dùng, đồ chơi đẹp có thẩm mỹ và sử dụng nhiều nội dung phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú, sáng tạo, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi.

3. **Điểm yếu**

Nhà trường đã chú trọng tạo dựng các góc chơi, các khu vực hoạt động cho trẻ để tổ chức các hoạt động ngoài trời và trong lớp đa dạng phong phú; cây xanh, vườn hoa, cây cảnh của nhà trường đã có. Tuy nhiên, do diện tích sân trường tại điểm trường Minh Thành còn chật hẹp, nên không gian để tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại điểm trường Minh Thành phần nào còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2022-2023 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phân công CBQL, GV, NV thường xuyên chăm sóc cây xanh, vườn rau, vườn hoa để phát triển tốt và đáp ứng được những nhu cầu hiện nay. Nhà trường tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục phong phú hơn, đẹp hơn để trẻ hoạt động một cách tích cực, sáng tạo, từ đó giúp trẻ phát triển tốt các lĩnh vực giáo dục. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi ngoài trời hợp lý để trẻ có không gian tham gia các hoạt động ngoài trời, hoạt động trải nghiệm đạt hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ**

**Mức 1:**

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

**Mức 2:**

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*

*c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

**Mức 3:**

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong các năm học nhà trường đã thực hiện Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học, luôn phối hợp với trạm y tế Thị trấn xây dựng kế hoạch phối hợp chăm sóc sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, kiểm tra các dịch bệnh theo mùa. Cụ thể năm học 2022-2023 có 240/240 trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần trên/năm học. Nhà trường tiến hành cân đo và theo dõi sức khỏe cho trẻ qua biểu đồ tăng trưởng thực hiện theo quý (3 tháng một lần, 3 lần/năm học) [H5-5.3-01].

Nhà trường đã tổ chức tư vấn, tuyên truyền cho cha mẹ trẻ và người giám hộ về nội dung chăm sóc sức khoẻ, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ kết hợp với họp triển khai công tác vệ sinh phòng bệnh theo mùa và đặc biệt là phòng chống dịch bệnh Covid-19, không đưa trẻ đến trường khi trẻ ốm và bị bệnh truyền nhiễm. Nhà trường đã phối hợp với trạm y tế tiêm phòng covid cho trẻ em 5 tuổi, các nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền tại vị trí dễ quan sát nội dung chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ, tuyên truyền về khẩu phần, thực đơn và định lượng của trẻ theo quy định tại chương trình GDMN và phối hợp công tác đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Tuy nhiên, còn một số ít phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến chế độ ăn hợp lý của trẻ nên nhà trường vẫn còn có trẻ SDD nhẹ cân, thừa cân béo phì [H5-5.3- 01]; [H5-5.3- 02]

Năm học 2022-2023 nhà trường đã khám, cân, đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng. Cụ thể tại thời điểm tháng 3/2023 trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đối với trẻ nhà là 4/80 chiếm 5,0%, trẻ mẫu giáo là 7/160 chiếm 4,3%. Trẻ nhà trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 4/80 cháu chiếm 5,0%, trẻ mẫu giáo bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 7/160 cháu chiếm 4,3%, có 1/240 trẻ thừa cân chiếm tỷ lệ 0,4%. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi sức khỏe cho trẻ SDD, 100% trẻ SDD được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp như: Thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng chống SDD, trong các giờ hoạt động tăng cường cho trẻ được vận động, được tham gia vào các trò chơi vận động; tham gia các hoạt động lao động vừa sức; thường xuyên phối hợp với gia đình bổ sung khẩu phần ăn cho trẻ SDD, thay đổi món ăn, xây dựng thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa, thực đơn đảm bảo các bữa ăn được tính khẩu phần cân đối, trẻ nhà trẻ ăn hai bữa chính một bữa phụ, trẻ mẫu giáo ăn một bữa chính một bữa phụ. Nhà trường thường xuyên lựa chọn thực phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và phù hợp với sở thích của trẻ, có biện pháp bổ sung, thay thế thực phẩm cho phù hợp với nhà trường, địa phương [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]. [H5-5.3-03]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã Thống Nhất để chăm sóc sức khoẻ trẻ. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Nhân viên y tế và giáo viên luôn phối hợp tốt trong việc cân đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Tính đến tháng 3 năm 2023 nhà trường 95,3% trẻ em có cân nặng,chiều cao phát triển bình thường.

**3. Điểm yếu**

Tuy nhiên vẫn còn một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến chế độ ăn hợp lý của trẻ, mức thu để chi cho xuất ăn của trẻ chưa cao nên nhà trường vẫn còn 4,7% trẻ bị suy dinh dưỡng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp với trạm Y tế xã Thống Nhất và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức với phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc cho trẻ giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân và thấp .Tổ chức cân đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định. thường xuyên kiểm tra nhân viênnấu ăn thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chỉ đạo giáo viên các khối lớp nghiêm túc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ.. Nhà trường sẽ tiếp tục tuyên truyền, vận động đến các bậc phụ huynh quan tâm hơn nữa đến chế độ dinh dưỡng cho trẻ khi ở nhà, cũng như mức thu phiếu ăn sẽ tăng hơn để đảm bảo dinh dưỡng đầy đủ nhất cho trẻ. Thực hiện tốt các biện pháp tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ cách chăm sóc nuôi con khỏe, dạy con ngoan

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục**

**Mức 1:**

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

***Mức 2:***

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

**Mức 3:**

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Là một trường nằm trên địa bàn có địa hình tương đối phức tạp, giao thông đi lại tương đối khó khăn nhưng môi trường giáo dục của trẻ luôn được quan tâm, đầu tư, thu hút được trẻ đến trường. Chính vì vậy mà tỷ lệ chuyên cần của trẻ luôn được đảm bảo, đặc biệt là trẻ 5 tuổi. Thời điểm tháng 2 tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi là 98% vượt quy định mức 2 là 8%, trẻ dưới 5 tuổi là 96% vượt 11%**.** Năm học 2021-2022 và những năm học trước trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt 100% đảm bảo chỉ tiêu đề ra, vượt 5% so với quy định [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]

Hằng năm, nhà trường đã phối hợp với chính quyền địa phương trên địa bàn, làm tốt công tác tuyên truyền về phổ cập cho trẻ em 5 tuổi, chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh làm tốt công tác điều tra phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Vì vậy, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi bàn hoàn thành chương trình GDMN trên địa bàn đạt 100% [H5-5.4-02].

Năm học 2022-2023 nhà trường không có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có sự tiến bộ đạt 80%. Tuy nhiên chưa đạt tỷ lệ phần trăm so với định mức 3. [H5-5.4-03].

**2. Điểm mạnh**

Trong các năm học vừa qua nhà trường đã thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tổ chức đầy đủ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nhà trường luôn quan tâm, đầu tư, chú trọng tới chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi. Tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi của nhà trường luôn đạt 100% theo quy định. Nhà trường tăng cường phối hợp với các bậc phụ huynh làm tốt công tác tuyên truyền để thu hút được học sinh đến trường. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 95%, đối với trẻ 5 tuổi đạt 98%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 96%. Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đối xử công bằng, luôn quan tâm chăm lo, đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ theo quy định của Chính phủ.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi và đánh giá có sự tiến bộ. Tuy nhiên chưa đạt tỉ lệ phần trăm so với quy định mức 3.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, ban giám hiệu nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp làm tốt công tác tuyên truyền với cha mẹ học sinh cho trẻ đến trường đảm bảo tỷ lệ chuyên cần, tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi, đảm bảo duy trì 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Tiếp tục có kế hoạch và biện pháp giáo dục trẻ khuyết tật. Thực hiện tốt chế độ chính sách cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp với cha mẹ học sinh để có sự quan tâm về vật chất và tinh thần tạo điều kiện tốt cho trẻ được đến trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Trong nhiều năm liền, trường mầm non An Lạc luôn thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Vì vậy chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt. Việc tổ chức các hoạt động cho trẻ theo các lĩnh vực phát triển giáo dục đạt hiệu quả, luôn tạo bầu không khí thân thiện, đầy tình yêu thương với trẻ. Các hoạt động giáo dục được tổ chức dưới các hình thức phong phú đa dạng, tạo cảm giác thoải mái cho trẻ khi tham gia. Môi trường giáo dục lành mạnh, phù hơp với nhu cầu, khẳ năng, hứng thú của trẻ, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Trẻ khỏe mạnh nhanh nhẹn, thông minh, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, ứng xử. Trẻ được theo dõi, chăm sóc sức khỏe đầy đủ, tỷ lệ trẻ có cân nặng, chiều cao phát triển bình thường 95,3%. Nhà trường luôn quan tâm tới trẻ suy dinh dưỡng, trẻ luôn được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, Tỷ lệ chuyên cần của trẻ trong nhà trường vượt so với quy đinh. Nhà trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập có theo dõi và đánh giá có sự tiến bộ.

**Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 04 tiêu chí.**

**Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4 tiêu chí**

**Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4 tiêu chí**

**Số tiêu chí đạt mức 3: 1/4 tiêu chí**

**Phầ****n III**

# **KẾT LUẬN CHUNG**

Trong những năm qua, trường Mầm non An Lạc được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạc Thủy. Cùng với sự nỗ lực cố gắng và phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Trường mầm non An Lạc đã đạt được những kết quả, thành công tốt đẹp. Công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường ngày càng được nâng lên rõ rệt, các đoàn thể trong nhà trường đã đi vào nề nếp, các hoạt động, phong trào thi đua phát triển mạnh mẽ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn yêu nghề, mến trẻ, yên tâm công tác, có ý thức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực của bản thân. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, của phụ huynh trong toàn trường. Ủng hộ, mua sắm bổ sung trang thiết bị, phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, khẳng định vị thế và uy tín từng bước đưa nhà trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục

Báo cáo tự đánh giá là tổng hợp thành quả lao động của tập thể sư phạm nhà trường đã hết lòng vì sự nghiệp giáo dục. Nhà trường đã thực hiện công tác tự đánh giá một cách khoa học, khách quan, trung thực theo 03 mức độ đánh giá tại Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan, trung thực nhất về chất lượng giáo dục trẻ. Đây chính là niềm tự hào lớn lao của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Bên cạnh những điểm mạnh, nhà trường vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Chính vì vậy công tác tự đánh giá chính là dịp để nhà trường vừa nhìn lại những kết quả đã đạt được, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của đơn vị mình trong những năm học tiếp theo. Trên cơ sở đó, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, bổ sung, điều chỉnh nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại, đồng thời phát huy những điểm mạnh đã đạt được.

Đối chiếu kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường đạt được trong những năm qua so với 03 mức và các tiêu chuẩn quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường đã đạt kết quả cụ thể như sau:

**Mức 1**

Tổng số tiêu chí: 25 tiêu chí.

Tổng số các tiêu chí đạt được: 25 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

**Mức 2**

Tổng số tiêu chí: 25 tiêu chí.

Tổng số các tiêu chí đạt được: 25 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

**Mức 3**

Tổng số tiêu chí: 19 tiêu chí.

Tổng số các tiêu chí đạt được: 6/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ 31,5%.

Căn cứ vào Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non. Trường Mầm non An Lạc xác định mức độ đạt được: Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2. Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Trường Mầm non An Lạc kính đề nghị các cấp quản lý về kiểm tra đánh giá ngoài và công nhận kết quả Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

*Lạc Thủy, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Quyên** |